

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 33 /2018/QĐ-UBND

Bến Tre, ngày 25 tháng 7 năm 2018

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ

ĐẾN Giờ:
Ngày: 31/7/2018...

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp cung cấp thông tin, dữ liệu
về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Bến Tre**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật nhà ở ngày 25 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật kinh doanh bất động sản ngày 25 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 117/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ về xây dựng, quản lý và sử dụng hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản;

Căn cứ Thông tư số 27/2016/TT-BXD ngày 15 tháng 12 năm 2016 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 117/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ về xây dựng, quản lý và sử dụng hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 1261 /TTr-SXD ngày 20 tháng 7 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tư pháp, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Công thương; Trưởng Ban quản lý các khu công nghiệp; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh, Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan; tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 8 năm 2018./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2 (để thực hiện);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Xây dựng;
- Website Chính phủ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TTTU, TT. HĐND tỉnh (thay b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp (tự kiểm tra);
- Ban Tổ chức TU (để biết);
- Chánh, các Phó CVP;
- CTĐT, Ban tiếp dân (niêm yết);
- Báo Đồng Khởi; Đài PT&TH;
- Các phòng N/c: TCĐT, KT, TH;
- Lưu: VT, SXD.



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

Chao Văn Trọng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

**Về việc phối hợp cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản
trên địa bàn tỉnh Bến Tre**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 33 /2018/QĐ-UBND ngày 25 tháng 7 năm 2018
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định nhiệm vụ phối hợp cung cấp thông tin, dữ liệu và trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc phối hợp cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

2. Các loại nhà ở và dự án bất động sản phải báo cáo theo Quy chế này bao gồm: Đất nền xây dựng nhà ở; nhà ở riêng lẻ, nhà ở chung cư; văn phòng; khách sạn; mặt bằng thương mại, dịch vụ; hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, cụm công nghiệp; khu du lịch sinh thái, khu nghỉ dưỡng.

3. Những nội dung không quy định tại Quy chế này về công tác phối hợp báo cáo, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh thì thực hiện theo quy định của Nghị định số 117/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ về xây dựng, quản lý và sử dụng hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản (gọi tắt là Nghị định số 117/2015/NĐ-CP).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Chủ đầu tư các dự án bất động sản; sàn giao dịch bất động sản và tổ chức kinh doanh dịch vụ môi giới bất động sản; tổ chức hành nghề công chứng.

2. Các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Tư pháp, Công thương; Cục Thuế tỉnh; Cục Thống kê tỉnh; Ban Quản lý các khu công nghiệp; Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Bến Tre; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (gọi tắt là UBND cấp huyện); Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (gọi tắt là UBND cấp xã); các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc phối hợp báo cáo cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản phải đảm bảo tính chính xác, đầy đủ theo Biểu mẫu quy định.

2. Đảm bảo về thời hạn thực hiện nhiệm vụ theo Quy chế này.

Chương II

NỘI DUNG BÁO CÁO, PHỐI HỢP CUNG CẤP THÔNG TIN, DỮ LIỆU

Điều 4. Báo cáo cung cấp thông tin, dữ liệu

1. Cung cấp thông tin, dữ liệu hàng quý

- a) Sàn giao dịch bất động sản, tổ chức kinh doanh dịch vụ môi giới bất động sản cung cấp thông tin về tình hình giao dịch bất động sản gồm: Lượng giao dịch, giá giao dịch theo Biểu mẫu số 1, 2, 3 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 117/2015/NĐ-CP.
- b) Chủ đầu tư cung cấp thông tin về lượng giao dịch, giá giao dịch gửi theo Biểu mẫu số 4a, 4b, 5; cung cấp thông tin về tình hình triển khai các dự án nhà ở, bất động sản, gồm: Số lượng, tình hình triển khai các dự án, số lượng từng loại sản phẩm bất động sản của dự án; nhu cầu đối với các loại bất động sản theo thống kê, dự báo theo Biểu mẫu số 8a, 8b, 8d tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 117/2015/NĐ-CP.
- c) Sở Tư pháp, UBND cấp xã, tổ chức hành nghề công chứng cung cấp thông tin về lượng giao dịch bất động sản thông qua hoạt động công chứng, chứng thực Hợp đồng theo Biểu mẫu số 6 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 117/2015/NĐ-CP.
- d) Sở Tài nguyên và Môi trường cung cấp thông tin về tình hình cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo Biểu mẫu số 9 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 117/2015/NĐ-CP.
- đ) Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Chi nhánh Bến Tre cung cấp thông tin tổng hợp về dư nợ tín dụng đối với hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực bất động sản theo Biểu mẫu số 17 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 117/2015/NĐ-CP.
- e) UBND cấp huyện cung cấp thông tin tổng hợp về số lượng nhà ở công vụ trên địa bàn huyện theo Biểu mẫu số 16 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 117/2015/NĐ-CP.

2. Cung cấp thông tin, dữ liệu định kỳ 6 tháng

- a) UBND cấp huyện cung cấp thông tin về quản lý nhà chung cư theo Biểu mẫu số 10 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 117/2015/NĐ-CP.
- b) Sở Tài nguyên và Môi trường cung cấp thông tin về diện tích đất đầu tư xây dựng các dự án nhà ở, gồm: Nhà ở thương mại, nhà ở xã hội, nhà ở phục vụ tái định cư theo Biểu mẫu số 11 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 117/2015/NĐ-CP.
- c) Cục Thuế tỉnh cung cấp thông tin về tình hình thu nộp ngân sách từ đất đai và hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực bất động sản theo Biểu mẫu số 12 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 117/2015/NĐ-CP.
- d) Sở Kế hoạch và Đầu tư cung cấp thông tin về số lượng doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực bất động sản theo Biểu mẫu số 13 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 117/2015/NĐ-CP.
- đ) Ban Quản lý các khu công nghiệp cung cấp thông tin về tình hình triển khai đầu tư dự án hạ tầng kỹ thuật và tình hình giao dịch bất động sản khu công nghiệp theo Biểu mẫu số 7c, 8c, 4c tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 117/2015/NĐ-CP.
- e) Sở Công thương cung cấp thông tin về tình hình triển khai đầu tư dự án hạ tầng kỹ thuật và tình hình giao dịch bất động sản cụm công nghiệp theo Biểu mẫu số 7c, 8c, 4c tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 117/2015/NĐ-CP.

3. Cung cấp thông tin, dữ liệu định kỳ hàng năm

a) UBND cấp huyện cung cấp thông tin tổng hợp số lượng nhà ở đô thị, nông thôn và phân loại mức độ kiên cố xây dựng theo Biểu mẫu số 14, 15 (về phân loại nhà ở theo mức độ kiên cố quy định tại Phụ lục VII kèm theo Thông tư số 27/2016/TT-BXD ngày 15 tháng 12 năm 2016 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 117/2015/NĐ-CP).

b) Cục Thống kê tỉnh cung cấp thông tin về hoạt động xây dựng và nhà ở định kỳ hàng năm như sau:

- Thông tin về kết quả điều tra hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh.
- Thông tin về số lượng, diện tích nhà ở đô thị; nông thôn nhà ở phân theo mức độ kiên cố xây dựng; diện tích sàn nhà ở bình quân đầu người toàn tỉnh, khu vực đô thị, nông thôn theo kết quả tổng điều tra dân số và nhà ở, điều tra dân số và nhà ở giữa kỳ.

Điều 5. Thời hạn cung cấp thông tin, dữ liệu

1. Văn bản cung cấp thông tin, dữ liệu về các dự án bất động sản lần đầu gửi về Sở Xây dựng trong thời hạn 60 ngày làm việc kể từ ngày Quy chế này có hiệu lực thi hành.
2. Đối với các thông tin, dữ liệu cung cấp định kỳ hàng quý: Các cơ quan, đơn vị tổng hợp số liệu gửi về Sở Xây dựng trước ngày 10 tháng đầu tiên của quý sau quý báo cáo.
3. Đối với các thông tin, dữ liệu cung cấp định kỳ 6 tháng: Các cơ quan, đơn vị tổng hợp số liệu gửi về Sở Xây dựng trước ngày 15 tháng đầu tiên của kỳ sau kỳ báo cáo.
4. Đối với các thông tin, dữ liệu cung cấp định kỳ hàng năm: Các cơ quan, đơn vị tổng hợp số liệu gửi về Sở Xây dựng trước ngày 20 tháng 01 của năm sau năm báo cáo.
5. Các thông tin về dự án nhà ở, bất động sản do các chủ đầu tư báo cáo về Sở Xây dựng theo Biểu mẫu số 7a, 7b, 7c, 7d chậm nhất 15 ngày từ khi có quyết định phê duyệt dự án và khi có quyết định điều chỉnh (nếu có).

Điều 6. Hình thức và nơi nhận báo cáo thông tin, dữ liệu

1. Hình thức gửi báo cáo: Bằng văn bản và tệp dữ liệu điện tử.
2. Việc cung cấp thông tin, dữ liệu phải được lập thành văn bản có xác nhận của người có thẩm quyền của cơ quan, đơn vị (đóng dấu đỏ hoặc sử dụng chữ ký số) kèm tệp dữ liệu điện tử (file *.doc, *.docx hoặc *.xls, *.xlsx).
3. Nơi nhận báo cáo: Sở Xây dựng Bến Tre, địa chỉ: Số 03, đường Cách mạng tháng 8, Phường 3, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre; email: soxaydung@bentre.gov.vn.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Trách nhiệm của Sở Xây dựng

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Quy chế này.

b) Hàng năm lập kế hoạch, dự toán kinh phí để thu thập, tổng hợp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Bến Tre thông qua Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

c) Tiếp nhận, tổng hợp và lưu trữ các thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản do các cơ quan, tổ chức báo cáo. Công bố các thông tin, chỉ tiêu thống kê và báo cáo Bộ Xây dựng các nội dung thông tin theo quy định tại phụ lục IV, V của Thông tư số 27/2016/TT-BXD ngày 15 tháng 12 năm 2016 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 117/2015/NĐ-CP.

d) Thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản do Sở Xây dựng lưu trữ được cung cấp cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân có nhu cầu khai thác, sử dụng thông tin theo quy định của pháp luật.

đ) Báo cáo, đánh giá và trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét khen thưởng, xử lý, kỷ luật đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện Quy chế này.

2. Trách nhiệm của các sở, ngành, đơn vị liên quan, UBND cấp huyện, UBND cấp xã

a) Bố trí cán bộ, công chức làm công tác theo dõi, tổng hợp báo cáo, cung cấp, kiểm tra thông tin, dữ liệu về nhà ở, thị trường bất động sản và dự án bất động sản theo Quy chế này.

b) Chỉ đạo, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện cung cấp thông tin dữ liệu nhằm bảo đảm cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời cho Sở Xây dựng theo Quy chế này.

c) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân không cung cấp thông tin hoặc cung cấp không đúng thời hạn, nội dung không chính xác, không đầy đủ theo Quy chế này bị xử lý vi phạm theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 117/2015/NĐ-CP.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị gửi ý kiến về Sở Xây dựng để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét điều chỉnh cho phù hợp./.

ỦY BAN NHÂN DÂN
HỦ TỊCH



Cao Văn Trọng